

Họ, tên thí sinh:

Số báo danh:

Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) điền vào chỗ trống trong các câu sau.**Câu 1:** Phiên âm đúng của từ 举世 là: _____ ǔshì.

- A. x B. n C. j D. q

Câu 2: Phiên âm đúng của từ 成就 là: _____.

- A. chéngjiù B. chéngjiù C. chéngjiū D. chéngjiū

Câu 3: Phiên âm đúng của từ 保障 là: bǎozh_____.

- A. àn B. èn C. èng D. àng

Câu 4: Phiên âm đúng của từ 扩展 là: k_____ zhǎn.

- A. uò B. òu C. uàng D. uà

Câu 5: Phiên âm đúng của từ 成长 là: chéng_____ ǎng.

- A. c B. ch C. zh D. z

Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) xác định từ loại của từ gạch chân trong các câu sau.**Câu 6:** 越南和中国的风俗习惯相仿佛。

- A. 动词 B. 副词 C. 名词 D. 形容词

Câu 7: 通过这次夏令营，我们学到了很多知识。

- A. 助词 B. 动词 C. 介词 D. 名词

Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) điền vào chỗ trống trong các câu sau.**Câu 8:** 我们要尽量_____, 买什么都不能大手大脚。

- A. 结药 B. 节约 C. 节药 D. 结约

Câu 9: 森林可以_____空气，对人类健康很有好处。

- A. 静化 B. 争化 C. 净化 D. 挣化

Câu 10: 一来北京他们就要求我带他们去参观_____。

- A. 长城 B. 长成 C. 长盛 D. 长诚

Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) giải thích từ / cụm từ gạch chân trong các câu sau.**Câu 11:** 我等了半天，他才不紧不慢地走了过来。

- A. 不太快 B. 不快也不慢 C. 不太慢 D. 不着急

Câu 12: 你千万不要错过这次出国留学的好机会。

- A. 失去 B. 误解 C. 接受 D. 创造

Câu 13: 他们两个彼此关心，很快就成了好朋友。

- A. 由于 B. 交换 C. 互相 D. 同样

Câu 14: 只要认真学习，自然会取得好成绩。

- A. 固然 B. 顺便 C. 当然 D. 随便

Câu 15: 老李是我们公司的第一把手。

- A. 一名职员 B. 最高领导 C. 能干的人 D. 看门的人

Chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) hoàn thành các câu sau.

Câu 16: 太晚了，我_____吧。

- A. 送回去宿舍把你们 B. 把你们送回去宿舍
C. 把宿舍送回你们去 D. 把你们送回宿舍去

Câu 17: 我们学校决不能追求数量，而_____了质量。

- A. 得到 B. 忽略 C. 获得 D. 追赶

Câu 18: 妈，今天我跟姐要进城办点儿事，说不准什么时候回来，晚饭就别等_____了。

- A. 人家 B. 咱们 C. 别人 D. 我们

Câu 19: _____ 明天下雨，足球赛 _____ 要照常进行。

- A. 无论……也…… B. 虽然……可…… C. 不管……也…… D. 哪怕……也……

Câu 20: 明年的这个时候，我们自己培养的学生就该毕业_____。

- A. 的 B. 了 C. 过 D. 着

Câu 21: 我们这儿的夏天_____你们那儿凉快多少。

- A. 比较 B. 不比 C. 相同 D. 相比

Câu 22: 随着科技的进步，人民的生活水平不断_____提高了。

- A. 的 B. 着 C. 得 D. 地

Câu 23: 张力_____中草药十分感兴趣。

- A. 对 B. 于 C. 向 D. 让

Câu 24: 谢谢大家来看我，不_____送了，慢走！

- A. 快 B. 远 C. 近 D. 慢

Câu 25: 司马光从小勤奋好学，喜欢读书，_____立志要成为一个历史学家。

- A. 在 B. 并 C. 于 D. 而

Câu 26: 人们_____在失去友谊之后，才懂得它的珍贵。

- A. 如果 B. 只要 C. 只有 D. 不管

Câu 27: 植物会有像人一样的感情_____？

- A. 啦 B. 呢 C. 吗 D. 啊

Câu 28: 老师这么热心地帮助我，_____我非常感动。

- A. 使 B. 把 C. 给 D. 被

Câu 29: 他点点头，很自信地说：“是的，我的愿望_____就能实现了”。

- A. 马上 B. 刚才 C. 顺便 D. 差点儿

Câu 30: 王老师_____有几十年的工作经验了，知道如何对待这样的学生。

- A. 还是 B. 总算 C. 毕竟 D. 甚至

Câu 31: 她整容以后，谁也_____。

- A. 认不出来她了 B. 不认出她来了 C. 认她不出来了 D. 认不出她来了

Câu 32: _____老师说得很慢，_____我们都听懂了。

- A. 虽然……但是…… B. 只要……就……
C. 尽管……但是…… D. 因为……所以……

Câu 33: 凭_____多年的研究经验，他的试验取得成功了。

- A. 了 B. 过 C. 的 D. 着

Câu 34: 在春节_____，我们打算回老家去一趟。

- A. 时期 B. 中间 C. 期间 D. 之间

- Câu 35:** 他总是忘我地工作, _____ 身体。
 A. 从没好好地爱护过自己的
 B. 爱护过自己从没有好好的
 C. 自己没好好爱护过从来的
 D. 好好从没有自己爱护的过
- Câu 36:** 每跟他聊一次天, 我们都增添了_____生活的自信。
 A. 一片
 B. 一番
 C. 一份
 D. 一块
- Câu 37:** 我_____不吃今天的晚饭, _____要把作业做完。
 A. 宁可……也……
 B. 宁可……也不……
 C. 因为……所以……
 D. 不论……都……
- Câu 38:** 我们要时时刻刻_____眼睛, 使它免受伤害。
 A. 保护
 B. 保卫
 C. 保管
 D. 保证
- Câu 39:** 两国关系正朝_____21世纪共同繁荣的目标迈进。
 A. 过
 B. 着
 C. 的
 D. 了
- Câu 40:** 我们可不能不重视森林对环保问题的重要_____。
 A. 功能
 B. 用途
 C. 功用
 D. 作用

Từ 4 vị trí A, B, C, D cho trước trong các câu sau, chọn vị trí đúng cho từ / cụm từ trong ngoặc.

- Câu 41:** A 一种语言都不是 B 轻易可以学好的, C 我们一定要下 D 苦功夫。(任何)
- Câu 42:** 我 A 跟 B 王林 C 在首都河内剧场 D。(见面)
- Câu 43:** A 现在的年轻人 B 都 C 受过西方文化的 D 影响。(或多或少)
- Câu 44:** 让他 A 干什么 B 他都是 C 这么 D 样子。(快快乐乐的)
- Câu 45:** A 他们 B 做得到, C 我们就做 D 不到吗?(难道)

Độc kỹ đoạn văn sau và chọn phương án đúng (ứng với A hoặc B, C, D) cho mỗi câu từ 46 đến 50.

香蕉是我们在生活中常见的水果。但是您知道吗? 香蕉几乎含有所有的维生素和矿物质, 因此从香蕉中我们可以很容易得到各种营养。多吃香蕉有消除疲劳、减肥的功效; 另外, 最近的研究表明, 香蕉还具有预防癌症的效果。西红柿是一种蔬菜, 也可以当作一种水果吃, 生吃或者烹调味道都很不错。由于它不仅好吃, 而且具有丰富的营养价值, 因此西红柿又被称为“神奇的菜中之果”。现在研究还表明: 西红柿含有丰富的维生素 C, 因此它还是一种天然的防癌食品。每天吃一个新鲜的西红柿, 可防衰老。

(选自 HSK-北京语言大学出版社)

- Câu 46:** 下面哪种说法是不正确的?
 A. 维生素C可以防癌
 B. 香蕉中不含维生素
 C. 香蕉有防癌的作用
 D. 每天吃一个西红柿可以使人年轻
- Câu 47:** 短文中的“防癌”的意思是什么?
 A. 预防癌症
 B. 控制癌症
 C. 治疗癌症
 D. 减少癌症
- Câu 48:** 香蕉对身体有什么好处?
 A. 可以增加体重
 B. 可以减肥、消除疲劳
 C. 不可以消除疲劳
 D. 不可以减肥
- Câu 49:** 以下哪项是作者的观点?
 A. 香蕉和西红柿都很有营养
 B. 香蕉和西红柿都是水果
 C. 西红柿比香蕉有营养
 D. 香蕉比西红柿有营养
- Câu 50:** 西红柿被称为“神奇的菜中之果”的原因是:
 A. 不但好吃, 而且营养丰富
 B. 既是蔬菜又是水果
 C. 除了防癌, 还可以防衰老
 D. 含有丰富的维生素

----- HẾT -----